BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Năng lượng REE

Thực hiện Quyết định số 393/QĐ-TTr ngày 24/9/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 02/10/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Năng lượng REE; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Năng lượng REE (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Đơn vị sở hữu: Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (100% vốn).

- Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp: số 364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ văn phòng hoạt động: số 364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316514160 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/9/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 24/10/2023.

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất điện.

- Số điện thoại giao dịch: 028.38100017 Fax: không.

- Số tài khoản 1018731285 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình.

- Tổng số chi nhánh/đơn vị hoạch toán phụ thuộc: không.

- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 18 người.

- Tổ chức công đoàn cơ sở: đã thành lập.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định.

- Đã báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Việc tuyển dụng lao động: doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng bằng việc đăng thông tin tuyển dụng tại trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và các trang mạng xã hội tuyển dụng, tìm kiếm việc làm.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo với người lao động, người học nghề, tập nghề để làm việc cho doanh nghiệp: không phát sinh.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

a) Giao kết hợp đồng lao động *(số liệu tính tại thời điểm thanh tra)*

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 18 người.

- Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 18 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 08 người.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 10 người.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian: 0 người.

Kiểm tra 05 hợp đồng lao động giao kết với người lao động (các ông, bà: Lê Văn Diễn, Lê Tuấn Hải, Huỳnh Văn Trí, Đoàn Thị Mỹ Hà, Đỗ Đăng Khoa), hợp đồng lao động có nội dung không đúng quy định, mục nghĩa vụ của người lao động ghi: "Chấp hành lệnh điều động công tác bố trí công việc của Người sử dụng lao động trên cơ sở phù hợp với bằng cấp, trình độ và năng lực của Người lao động".

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

b) Việc thực hiện chế độ đối với người lao động mất việc, thôi việc *(từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra)*

- Số lao động bị mất việc làm; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.

- Số lao động thôi việc: 0 người.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (TƯLĐTT)

- Doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại định kỳ 01 lần/năm, trước ngày bắt đầu tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 05 ngày làm việc, các bên chưa gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại. Chưa tổ chức đối thoại khi có vụ việc (khi xây dựng thang lương, bảng lương).

- Việc tổ chức thương lượng tập thể và ký kết TULĐTT: không phát sinh.

- Doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

5. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thu nhập thấp nhất: 13.500.000 đồng/tháng, cao nhất: 148.000.000 đồng/tháng.

- Phương pháp trả lương: trả qua tài khoản. Người sử dụng lao động chi trả chi phí liên quan đến việc mở tài khoản và chuyển tiền lương cho người lao động.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

- Đã trả đủ tiền lương ngày nghỉ có hưởng lương cho người lao động.

- Tiền lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động khi thôi việc, mất việc làm: không phát sinh (trong thời kỳ thanh tra không có người lao động thôi việc, mất việc làm).

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động; việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không.

- Tiền ăn giữa ca: 40.000 đồng/người/ngày.

6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Doanh nghiệp quy định thời giờ làm việc theo tuần, không quá 48 giờ/tuần.

- Doanh nghiệp không huy động người lao động làm thêm giờ.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ hằng tuần, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày (chưa tính thâm niên).

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không.

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Doanh nghiệp không có nội quy lao động bằng văn bản.

- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức; trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: không phát sinh.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ: 05 người.

- Việc thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ:

+ Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Chưa hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ đang nuôi con nhỏ (từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp có 01 lao động nữ nuôi con nhỏ).

+ Đã đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên

Doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

8.3. Đối với lao động là người nước ngoài

Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật và người lao động cao tuổi.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không xảy ra khiếu nại, tranh chấp lao động.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm.

- Đã bố trí 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Phòng Khám đa khoa An Khang để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Doanh nghiệp không sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Doanh nghiệp đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động theo quy định.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra: 0 vụ.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động, tuy nhiên còn thiếu: mặt nạ phòng độc, nẹp cổ, nẹp đùi, nẹp cẳng chân, kính bảo vệ mắt.

- Doanh nghiệp đã tổ chức khám sức khoẻ cho người lao động 01 lần/năm, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản. Sổ khám sức khỏe định kỳ không

có ảnh của người lao động, không có chữ ký của người lao động và người lập sổ, không ghi tiền sử bệnh tật.

11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 18 người. Số người không thuộc đối tượng tham gia: 0 người.

- Số người đã tham gia: 18 người; số người chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là mức lương ghi trên hợp đồng lao động và phụ cấp kiêm nhiệm.

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đến hết tháng 9/2024. Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện các báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động.

1.2. Không thu phí tuyển dụng lao động.

1.3. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

1.4. Đã giao kết hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động theo quy định.

1.5. Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

1.6. Đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

1.7. Đã trả đủ tiền lương cho người lao động theo quy định.

1.8. Đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động.

1.9. Đã thực hiện đúng quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

1.10. Đã thực hiện một số quy định riêng đối với lao động nữ.

1.11. Tại doanh nghiệp không xảy ra khiếu nại, tranh chấp lao động.

1.12. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động.

1.13. Đã bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

1.14. Đã ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Phòng Khám đa khoa An Khang để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động.

1.15. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

1.16. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.17. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

1.18. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia; đã nộp số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội đến tháng 9/2024.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Mục nghĩa vụ của người lao động trong hợp đồng lao động giao kết với người lao động ghi: "Chấp hành lệnh điều động công tác bố trí công việc của Người sử dụng lao động trên cơ sở phù hợp với bằng cấp, trình độ và năng lực của Người lao động" là chưa đúng quy định tại Điều 29 Bộ luật Lao động.

2.2. Hồ sơ đối thoại định kỳ không thể hiện các bên gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước ngày đối thoại ít nhất 05 ngày làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Chưa tổ chức đối thoại khi xây dựng thang lương, bảng lương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 63 Bộ luật Lao động.

2.4. Không có nội quy lao động bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Bộ luật Lao động.

2.5. Chưa hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ đang nuôi con nhỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

2.6. Chưa trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2.7. Sổ khám sức khỏe định kỳ không có ảnh của người lao động, không có chữ ký của người lao động và người lập sổ, không ghi tiền sử bệnh tật theo mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 09/10/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp với số tiền xử phạt là 15.000.000 đồng.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 09/10/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.5, 2.6, 2.7;

- Khắc phục sai phạm số 2.2, 2.3 khi phát sinh;

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.1, 2.4 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra này.

3. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 2 Đinh Lễ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/11/2024./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để báo cáo);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ THANH TRA VIỆT NAM ★ THANH TRA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Anh Tuấn